

Hướng dẫn học sinh trung học tổ chức thông tin trong bài văn thuyết minh

Lê Thị Ngọc Chi

Email: chiltn@hcmue.edu.vn
Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TÓM TẮT: Bài viết phân tích cơ sở để xuất cách thức hướng dẫn học sinh trung học tổ chức thông tin trong quá trình viết văn bản thuyết minh. Đó là khái niệm về văn bản thuyết minh trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn của Việt Nam, các kiểu cấu trúc của văn bản thuyết minh, mối quan hệ giữa đối tượng, thông tin và kiểu cấu trúc trong một văn bản thuyết minh. Dựa vào các cơ sở trên, bài viết trình bày một số cách thức mà giáo viên có thể thực hiện nhằm hướng dẫn học sinh sắp xếp thông tin trong một bài văn thuyết minh đảm bảo một kiểu cấu trúc phù hợp. Mỗi cách thức được mô tả về mục đích, cách thực hiện và những lưu ý cần thiết khi vận dụng. Hướng dẫn học sinh một cách cụ thể về việc tổ chức thông tin trong văn bản thuyết minh là hoạt động thiết thực của giáo viên trong quá trình hình thành và phát triển cho học sinh năng lực viết văn bản thuyết minh. Những cách thức hướng dẫn được đề xuất góp phần định hướng và gợi ý cho giáo viên trong việc thiết kế các hoạt động dạy học viết văn bản thuyết minh.

TỪ KHÓA: Văn bản thông tin, cấu trúc văn bản thông tin, văn bản thuyết minh, dạy học viết.

→ Nhận bài 04/4/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 24/5/2023 → Duyệt đăng 15/8/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12310804>

1. Đặt vấn đề

Thông tin là yếu tố quan trọng nhất trong một văn bản thuyết minh. Các thông tin trong văn bản thuyết minh được sắp xếp theo trình tự nhất định, dựa vào đối tượng và mục đích thuyết minh. Các trình tự sắp xếp thông tin khác nhau tạo nên những kiểu cấu trúc khác nhau cho văn bản thuyết minh. Hơn nữa, văn bản thuyết minh là kiểu văn bản phổ biến trong nhiều lĩnh vực của đời sống, đa dạng về đối tượng nên cũng đa dạng về kiểu cấu trúc. Tổ chức thông tin phù hợp với đối tượng thuyết minh giúp làm nổi bật đặc trưng của đối tượng. Đây cũng là một trong những kỹ năng quan trọng của việc viết văn bản thuyết minh. Tuy nhiên, việc xác định cách thức tổ chức thông tin trong quá trình viết văn bản thuyết minh có thể là một thử thách đối với học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông. Cung cấp cho học sinh những hướng dẫn cụ thể và có tính hệ thống để lựa chọn cách thức tổ chức thông tin trong quá trình dạy viết là một sự hỗ trợ cần thiết của giáo viên, giúp học sinh trung học nâng cao khả năng xây dựng văn bản thuyết minh phù hợp với đối tượng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Văn bản thuyết minh trong Chương trình Ngữ văn của Việt Nam

Văn bản thuyết minh là một khái niệm được sử dụng trong nhà trường phổ thông ở Việt Nam để gọi tên kiểu

văn bản dùng phương thức biểu đạt chủ yếu là thuyết minh. Trong các sách giáo khoa Ngữ văn trung học biên soạn theo Chương trình Ngữ văn 2006 và 2018, khái niệm văn bản thuyết minh được đề cập nhiều lần, ở dạng khái quát hoặc theo kiểu bài cụ thể và hầu hết đều tập trung chỉ rõ mục đích, vai trò của kiểu văn bản này.

Về vai trò, văn bản thuyết minh có chức năng chủ yếu là “cung cấp tri thức (kiến thức) về đặc điểm, tính chất, nguyên nhân... của các hiện tượng và sự vật trong tự nhiên, xã hội. [1, tr.117]; cung cấp thông tin chính xác, khách quan về cấu tạo, tính chất, quan hệ, giá trị... của một sự vật, hiện tượng, một vấn đề thuộc tự nhiên xã hội và con người” [2, tr.165].

Về mục đích, văn bản thuyết minh hướng đến việc “Trình bày, giới thiệu, phổ biến hoặc giải thích nhằm làm rõ đặc điểm cơ bản của một đối tượng” [3, tr.214].

Trong Chương trình Ngữ văn (2018), văn bản thuyết minh là khái niệm để chỉ kiểu văn bản “Chủ yếu được dùng để giới thiệu một sự vật, hiện tượng” [4, tr.88]. Đồng thời, Chương trình cũng xác định: “Văn bản thông tin gồm văn bản thuyết minh và văn bản nhật dụng” [4, tr.91].

Như vậy, theo quan niệm của Chương trình Ngữ văn (2018), văn bản thuyết minh là một kiểu cụ thể của văn bản thông tin. Khái niệm văn bản thuyết minh được hiểu theo nghĩa hẹp hơn so với khái niệm văn bản thông tin. Có thể thấy, tên gọi “Văn bản thuyết minh” trong

Chương trình Ngữ văn ở Việt Nam được sử dụng nhằm nhấn mạnh phương thức biểu đạt chính của kiểu văn bản này; thường được dùng trong dạy học viết. Các bài văn được học sinh viết nhằm trình bày, giải thích, giới thiệu về một sự vật, hiện tượng dựa trên các thông tin chính xác, khách quan thì đều được gọi chung là văn bản thuyết minh. Trên cơ sở xem xét các tài liệu đã trình bày về khái niệm văn bản thuyết minh, có thể xác định văn bản thuyết minh là một kiểu văn bản thuộc văn bản thông tin, được viết với mục đích giới thiệu, giải thích những đặc điểm cơ bản của sự vật, hiện tượng dựa trên những thông tin chính xác, khách quan.

Với mục đích như trên, văn bản thuyết minh tập trung vào chất lượng của các thông tin. “Sự kiện và số liệu càng cụ thể, chi tiết, đa dạng, phong phú bao nhiêu thì bài thuyết minh càng có sức thuyết phục bấy nhiêu” [3, tr.231]. Để biểu đạt thông tin một cách sinh động, bên cạnh việc sử dụng ngôn ngữ, người viết có thể kết hợp sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ như hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu, biểu đồ, đồ thị, bản đồ hoặc các kí hiệu riêng cho từng kiểu thông tin.

Vì chủ yếu tập trung vào việc trình bày thông tin, văn bản thuyết minh thường không thể hiện những ý kiến đánh giá chủ quan của người viết về đối tượng thuyết minh; ý kiến riêng của người viết, nếu có cũng chỉ ở mức độ rất chừng mực và thường được xem là yếu tố thuộc phương thức biểu đạt khác được lồng ghép vào văn bản thuyết minh. Nói cách khác, người viết văn bản thuyết minh thường cố gắng chọn lọc và cung cấp nhiều thông tin về đề tài một cách khách quan nhất, không chủ ý thuyết phục người đọc cảm nhận theo một hướng nào đó mà người đọc sẽ tự đưa ra kết luận về hành động hoặc thái độ sau khi tiếp nhận các thông tin từ văn bản.

Đối tượng của văn bản thuyết minh rất đa dạng, phong phú. Đó có thể là một phương pháp (cách làm), một sản phẩm, một thắng cảnh hay di tích lịch sử, một thể loại văn học hay tác giả, tác phẩm văn học [3], một sự việc hay hiện tượng trong tự nhiên và trong đời sống xã hội. Trong Chương trình Ngữ văn (2018) cấp Trung học cơ sở, đối tượng mà học sinh được yêu cầu thuyết minh khá đơn giản, là những sự vật, sự việc, hiện tượng gần gũi trong cuộc sống như: Thuyết minh về một sự kiện (lớp 6), một quy tắc hay luật lệ (lớp 7), một quyển sách, một hiện tượng tự nhiên (lớp 8), một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử (có yêu cầu sử dụng một số phương tiện phi ngôn ngữ) (lớp 9). Ở cấp Trung học phổ thông - cấp học thuộc giai đoạn giáo dục hướng nghiệp, học sinh được rèn luyện viết những văn bản thuyết minh ở dạng phức tạp hơn như: “Văn bản thuyết minh viết về những vấn đề có tính khoa học dưới hình thức một báo cáo nghiên cứu đúng quy ước” [4, tr.11] (lớp 10, 11, 12); hoặc được yêu cầu lồng ghép yếu tố thuộc các phương thức khác trong văn bản thuyết minh (lớp 11).

Đối tượng thuyết minh ở cấp Trung học phổ thông cũng mang tính chất học thuật cao, đòi hỏi học sinh phải chú trọng nhiều ở bước thu thập và chọn lọc thông tin, chẳng hạn như: một tập thơ, tập truyện ngắn, một tiểu thuyết (chuyên đề lớp 10), một tác giả văn học (chuyên đề lớp 11), một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học, phong cách sáng tác của một trường phái văn học (chuyên đề lớp 12) [4].

Tóm lại, văn bản thuyết minh có vai trò chính là cung cấp thông tin về đối tượng thuyết minh nhằm giải thích, trình bày, giới thiệu về đối tượng đó một cách rõ ràng, chính xác, khách quan. Đối tượng của văn bản thuyết minh rất đa dạng, đồng thời là một yếu tố có tính chất quan trọng trong tiến trình viết văn bản thuyết minh. Người viết căn cứ vào đối tượng thuyết minh để tìm kiếm thông tin và cũng dựa vào đối tượng thuyết minh để xác định cách thức tổ chức thông tin trong khi viết văn bản thuyết minh.

2.2. Các kiểu cấu trúc của văn bản thuyết minh

Cấu trúc (hay kết cấu) được xem là một trong những đặc điểm của một văn bản, đó chính là: “Sự tổ chức, sắp xếp các thành tố của văn bản thành một đơn vị thống nhất, hoàn chỉnh, có ý nghĩa” [2, tr.167]. Từ đó, cấu trúc văn bản thuyết minh là mối quan hệ bên trong của các thành phần tạo nên một văn bản thuyết minh hoàn chỉnh, hoặc cũng có thể nói đó chính là cách triển khai thông tin cho một văn bản thuyết minh.

Nếu như văn bản nghị luận thuyết phục người đọc bằng những quan điểm, lí lẽ, cách thức lập luận mang đậm phong cách riêng của người viết thì đối với văn bản thuyết minh, tính chất thuyết phục nằm ở chất lượng thông tin và cách thức tổ chức các thông tin trong văn bản. Đó không chỉ đơn thuần là việc sắp xếp thông tin mà còn cho thấy sự logic trong việc triển khai ý tưởng của người viết.

Văn bản thuyết minh là một kiểu cụ thể của văn bản thông tin nên văn bản thuyết minh cũng có những kiểu cấu trúc của văn bản thông tin. Khi tìm hiểu cấu trúc văn bản thuyết minh, chúng tôi xem xét tất cả những tài liệu có nội dung bàn về cấu trúc của văn bản thuyết minh nói riêng và văn bản thông tin nói chung. Xét về mặt hình thức, cấu trúc của văn bản thuyết minh bao gồm: tiêu đề (chính và phụ (nếu có)), câu chủ đề, các đoạn văn, chú thích, biểu đồ, sơ đồ, hình ảnh (nếu có). Xét về mặt nội dung, cấu trúc của văn bản thuyết minh được thể hiện qua sự sắp xếp các thông tin (nguồn gốc, đặc điểm, cấu tạo, tính chất, công dụng, vai trò, ý nghĩa...) về đối tượng cần thuyết minh.

Theo sách giáo khoa Ngữ văn 10, tập 1 (2006), văn bản thuyết minh có bốn kiểu cấu trúc phổ biến như sau: 1) Trình tự thời gian (trình bày sự vật theo quá trình hình thành, vận động và phát triển); 2) Trình tự không

gian (trình bày sự vật theo tổ chức vốn có của nó (bên trên, bên dưới, bên trong, bên ngoài), hoặc theo trình tự quan sát); 3) Trình tự logic (trình bày sự vật theo các mối quan hệ khác nhau: nguyên nhân - kết quả, chung - riêng, liệt kê các mặt, các phương diện; 4) Hỗn hợp (trình bày sự vật với sự kết hợp của nhiều trình tự khác nhau) [2, tr.168].

Yêu cầu cần đạt về đọc hiểu hình thức của văn bản thông tin (từ lớp 6 đến lớp 9) trong Chương trình Ngữ văn (2018) chỉ ra một số cách triển khai văn bản như: (1) Trật tự thời gian, (2) Quan hệ nhân quả, (3) Mức độ quan trọng (của thông tin), (4) Đối tượng được phân loại, (5) So sánh và đối chiếu [4, tr.42, 47, 52, 57]. Gần đây, Lý Trần A Khương cũng tổng hợp, giới thiệu năm kiểu cấu trúc của văn bản thông tin (mô tả, trình tự, so sánh/ đối chiếu, vấn đề - giải pháp, nguyên nhân - kết quả) và đề xuất một số biện pháp vận dụng các kiểu cấu trúc này trong dạy học văn bản thông tin đáp ứng yêu cầu của Chương trình Ngữ văn (2018) [5].

Có thể thấy, cấu trúc văn bản thông tin, trong đó có văn bản thuyết minh, là vấn đề được các nhà nghiên cứu về dạy đọc, viết trên thế giới quan tâm và đã được khái quát thành các sơ đồ cụ thể cho từng kiểu cấu trúc.

Cách phân loại về cấu trúc của văn bản thuyết minh trong sách giáo khoa Ngữ văn 10, tập 1 (2006), trong Chương trình Ngữ văn (2018), ở các tài liệu nghiên cứu trong và ngoài nước, mặc dù có khác nhau về tên gọi, số lượng nhưng tiêu chí phân loại (chủ yếu dựa trên đối tượng thuyết minh và mục đích viết) và cách mô tả về các kiểu cấu trúc thì khá thống nhất.

Piccolo (1987) cho rằng, văn bản thuyết minh có năm hình thức cấu trúc là: tổng hợp, trình tự, so sánh/ đối chiếu, nguyên nhân - kết quả, vấn đề - giải pháp [6, tr.657]. Meyer (1985), cũng thống nhất với các kiểu cấu trúc của văn bản thuyết minh như trên [7, tr.712]. Đây cũng là những kiểu cấu trúc được trình bày trong các nghiên cứu của Dymock và Nicholson (2010) [8], Akhondi, Malayeri và Samad (2011) [9], Fountas và Pinnell (2012) [10], Smith, Busch và Guo (2015) [11]. Bên cạnh năm kiểu cấu trúc nói trên, Meyer và Jay (2011) [12] đã trình bày thêm *cấu trúc liệt kê*, lưu ý rằng, cấu trúc này thường được sử dụng kết hợp với các kiểu cấu trúc còn lại, ví dụ như liệt kê các nguyên nhân hay giải pháp. Do vậy, kiểu cấu trúc này cũng thường được xem như là một phương pháp thuyết minh, dùng để trình bày các thông tin cùng loại/cùng khía cạnh

Bảng 1: Tóm tắt các kiểu cấu trúc của văn bản thuyết minh

Kiểu cấu trúc	Mục đích	Từ ngữ thường sử dụng để liên kết/ điều hướng thông tin	Ví dụ
Mô tả	Giới thiệu/trình bày một cách cụ thể, đầy đủ những thông tin chi tiết, đặc trưng về các khía cạnh của đối tượng thuyết minh.	Xét về khía cạnh, có đặc điểm là, xét về mặt. Ví dụ như, chẳng hạn, đặc biệt là, ngoài ra, bên cạnh đó ...	Văn bản thuyết minh về một sản phẩm, một tác phẩm nghệ thuật, một địa danh; báo cáo nghiên cứu; bài thu hoạch...
Trình tự	Giới thiệu/trình bày các sự việc, sự kiện, quan niệm... về đối tượng thuyết minh theo trật tự thời gian.	Sau đó, tiếp theo, bắt đầu, kết thúc, cuối cùng, đầu tiên, thứ hai, gần đây, trước đây, bây giờ, sau một thời gian ngắn, trong khi đó, các bước, các giai đoạn,...	Văn bản thuyết minh trình bày các bước thực hiện một hoạt động hay một sản phẩm; văn bản tóm tắt tiểu sử, sách lịch sử...
So sánh/đối chiếu	Giới thiệu/trình bày sự khác biệt và/ hoặc tương đồng của hai hay nhiều đối tượng thuyết minh.	Thay vào đó, nhưng, tuy nhiên, ngược lại, trong khi, so sánh với, đối lập với, nhưng đều có điểm chung, điểm giống nhau, sự khác biệt, phân biệt với,...	Văn bản thuyết minh về hai hay nhiều đối tượng thuộc cùng một lĩnh vực. (Ví dụ: Văn bản thuyết minh về lớp học truyền thống và lớp học trực tuyến, về hai trường phái văn học).
Nguyên nhân - kết quả	Giới thiệu/trình bày nguyên nhân/ một chuỗi các nguyên nhân dẫn đến một sự việc/hiện tượng nào đó (đối tượng thuyết minh) và kết quả/ ảnh hưởng cụ thể mà sự việc/ hiện tượng đó tạo ra.	Nguyên nhân, bởi vì, dẫn đến, mang lại, bắt nguồn, làm cho, do, bằng cách, lí do, có thể được giải thích bằng, ảnh hưởng, tác động, do đó,...	Văn bản thuyết minh có nội dung giải thích, trình bày nguyên nhân và tác động của một vấn đề/hiện tượng trong xã hội hoặc trong tự nhiên. (Ví dụ: Văn bản thuyết minh về hiện tượng triều cường, về hiệu ứng nhà kính).
Vấn đề - giải pháp	Giới thiệu/trình bày một vấn đề (đối tượng thuyết minh) và một hoặc một số giải pháp cho vấn đề đó.	Giới thiệu vấn đề: Vấn đề là, điều khó khăn là, vấn đề thách thức là, câu hỏi được đặt ra ở đây là. Trình bày giải pháp: Để giải quyết vấn đề, cách để giảm thiểu vấn đề, do đó, câu trả lời là, giải pháp cho vấn đề là...	Văn bản trình bày về một vấn đề khoa học, văn bản phổ biến một kiến thức phổ thông đến cộng đồng (Ví dụ: Văn bản trình bày những giải pháp nâng cao khả năng tự học ngoại ngữ cho học sinh trung học phổ thông, văn bản phổ biến dấu hiệu nhận biết sốt xuất huyết và các biện pháp phòng chống sốt xuất huyết).

trong một văn bản thuyết minh.

Tóm lại, căn cứ vào đối tượng và mục đích thuyết minh, có thể khái quát cấu trúc của văn bản thuyết minh thành năm kiểu phổ biến là: mô tả, trình tự, so sánh/đối chiếu, nguyên nhân - kết quả, vấn đề - giải pháp. Mỗi kiểu cấu trúc thường có những từ ngữ liên kết/điều hướng thông tin mang tính đặc trưng, được xem như là dấu hiệu nhận biết kiểu cấu trúc, đồng thời cũng là chất liệu dùng để gắn kết các thông tin rời rạc thành một thể thống nhất; kết nối các đoạn, các phần trong văn bản; giúp thể hiện các thông tin trong văn bản một cách trọn vẹn, rõ ràng và dễ hiểu. Dưới đây là bảng tổng hợp nội dung chi tiết về các kiểu cấu trúc phổ biến của văn bản thuyết minh đã nêu ở trên (xem Bảng 1).

Bên cạnh các kiểu cấu trúc được trình bày ở trên, văn bản thuyết minh còn có kiểu cấu trúc tổng hợp. Trong đó, người viết linh hoạt xây dựng các đoạn, các phần của văn bản dựa trên nhiều kiểu cấu trúc khác nhau. Mặc dù vậy, năm kiểu cấu trúc của văn bản thuyết minh trên đây được xem như là những cấu trúc cơ bản, phổ biến để viết văn bản thuyết minh, đồng thời cũng là cơ sở để tạo thành kiểu cấu trúc tổng hợp.

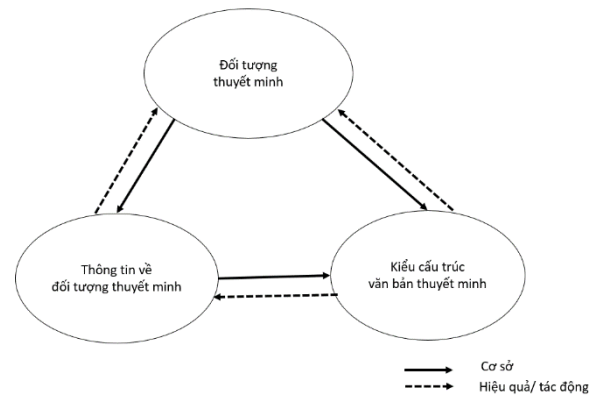
2.3. Mối quan hệ giữa đối tượng thuyết minh, thông tin về đối tượng thuyết minh và kiểu cấu trúc văn bản thuyết minh

Chất liệu để xây dựng một văn bản thuyết minh chính là các thông tin về đối tượng thuyết minh. Trong tiến trình viết, từ việc xác định rõ đối tượng thuyết minh, người viết sẽ định hướng những nội dung liên quan đến đối tượng thuyết minh, sau đó tiến hành tìm kiếm thông tin cần thiết dựa trên những định hướng đó. Ví dụ, với đối tượng thuyết minh là một *Di tích lịch sử*, người viết có thể định hướng được một số nội dung như vị trí, kiến trúc, quá trình hình thành, những sự kiện lịch sử quan trọng gắn với di tích, giá trị của di tích. Từ những nội dung trên, người viết bắt đầu quá trình tìm kiếm thông tin chi tiết.

Quan sát nội dung mô tả cho từng kiểu cấu trúc ở Bảng 1 có thể thấy, giữa đối tượng thuyết minh với kiểu cấu trúc có mối liên hệ mật thiết. Đối tượng thuyết minh luôn là căn cứ được đề cập đầu tiên khi lựa chọn cách tổ chức thông tin trong văn bản thuyết minh. Việc triển khai ý tưởng và thông tin luôn phụ thuộc vào đặc điểm của đối tượng được nói tới, vào mục đích viết và hiệu quả tác động đến người đọc [13, tr.77]. Như vậy, dựa trên đối tượng thuyết minh, người viết sẽ lựa chọn và quyết định cách sắp xếp các thông tin theo một hình thức nhất định. Quyết định này có thể đến từ trước hoặc sau quá trình tìm kiếm thông tin, tùy theo kinh nghiệm của người viết. Việc lựa chọn được cách tổ chức thông tin hợp lý giúp cho các thông tin rời rạc mà người viết đã tìm kiếm được kết hợp với nhau một cách logic, tạo thành một hệ thống thông tin có ý nghĩa đối với người

đọc. Từ đó, giúp người đọc hiểu rõ về đối tượng thuyết minh.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định, giữa đối tượng thuyết minh, thông tin về đối tượng thuyết minh và kiểu cấu trúc văn bản thuyết minh có mối quan hệ phụ thuộc và tác động rất chặt chẽ. Hình 1 thể hiện một cách khái quát mối quan hệ đó.



Hình 1: Mối quan hệ giữa đối tượng thuyết minh với thông tin và kiểu cấu trúc trong văn bản thuyết minh

Hình dung rõ mối quan hệ giữa các yếu tố trên giúp giáo viên có cơ sở để thiết kế hoạt động hướng dẫn học sinh tổ chức thông tin trong văn bản thuyết minh một cách hiệu quả hơn.

2.4. Một số cách thức hướng dẫn học sinh trung học tổ chức thông tin trong viết văn bản thuyết minh

2.4.1. Kích hoạt kiến thức nền về đối tượng thuyết minh và kiểu cấu trúc văn bản thuyết minh

Mục đích của biện pháp này để tạo hứng thú về đối tượng thuyết minh và giúp học sinh nhớ được những kiểu cấu trúc cơ bản của văn bản thuyết minh. Đây cũng chính là tiền đề quan trọng để lựa chọn cách thức tổ chức thông tin. Kiến thức nền về đối tượng thuyết minh có thể được huy động từ những trải nghiệm trong thực tế học tập và cuộc sống của học sinh hoặc từ những trải nghiệm do giáo viên chủ động chuẩn bị cho học sinh trước giờ học viết. Ví dụ, để chuẩn bị hướng dẫn học sinh thuyết minh về một tập thơ, tập truyện ngắn hay một tiểu thuyết, trước đó giáo viên cần tạo cơ hội để học sinh được lựa chọn văn bản và chủ động đọc văn bản.

Để kích hoạt kiến thức nền về cấu trúc văn bản thuyết minh, trước hết, giáo viên cần chú ý tích hợp với các văn bản thông tin mà học sinh đã học trong phần đọc hiểu (bao gồm cả văn bản trong sách giáo khoa và các văn bản đọc mở rộng khác). Trong dạy đọc hiểu văn bản thông tin, giáo viên cần chuẩn bị câu hỏi để giúp học sinh nhận diện và khái quát kiểu cấu trúc của văn bản. Sau đó, tên gọi cũng như đặc điểm của từng kiểu cấu trúc cần tiếp tục được gợi mở, nhắc lại trong quá

trình hướng dẫn học sinh viết văn bản thuyết minh ở hình thức nói hoặc vẽ sơ đồ khái quát các kiểu cấu trúc. Để thực hiện biện pháp này, giáo viên có thể sử dụng phối hợp các phương pháp và kỹ thuật dạy học như viết tự do, công não, đàm thoại gợi mở.

2.4.2. Sử dụng câu hỏi gợi mở để hướng dẫn học sinh phân tích đặc điểm của đối tượng thuyết minh và lựa chọn cách thức tổ chức thông tin

Mục đích của việc phân tích đặc điểm đối tượng thuyết minh để học sinh định hướng những nội dung thông tin cần tìm kiếm, từ đó lựa chọn và xác định được cách thức tổ chức thông tin trong văn bản thuyết minh.

Đàm thoại gợi mở là phương pháp phù hợp để giáo viên hướng dẫn học sinh phân tích đặc điểm của đối tượng thuyết minh. Nội dung của câu hỏi nên hướng vào các nội dung như giúp học sinh xác định những vấn đề cần làm rõ về đối tượng thuyết minh; đối chiếu những vấn đề đó với các kiểu cấu trúc và lựa chọn cách thức tổ chức thông tin.

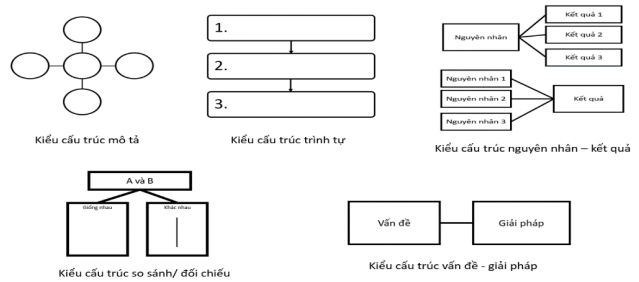
Ví dụ, đối với yêu cầu cần đạt viết bài văn thuyết minh về một quy tắc hay luật lệ trong trò chơi hay hoạt động (lớp 7), giáo viên có thể hướng dẫn học sinh lựa chọn cách thức tổ chức thông tin trong bài văn bằng một số câu hỏi như sau:

- Em dự định sẽ thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động nào?
- Em hãy xác định mục đích của việc viết bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động?
- Để thực hiện được (những) mục đích đó, em cần trình bày những thông tin gì về quy tắc hoặc luật lệ (nêu khái quát)?
- Đối chiếu với những kiểu cấu trúc văn bản thuyết minh đã học, em sẽ trình bày những thông tin trên theo kiểu cấu trúc nào? Hoặc kết hợp những kiểu cấu trúc nào? Vì sao?

2.4.3. Sử dụng sơ đồ kiểu cấu trúc để hướng dẫn học sinh lập dàn ý

Sau khi học sinh đã tìm kiếm được các thông tin chi tiết, cụ thể về đối tượng thuyết minh, đồng thời xác định được kiểu cấu trúc cho văn bản, giáo viên yêu cầu học sinh nhớ lại sơ đồ khái quát của kiểu cấu trúc đó (Sơ đồ khái quát của từng kiểu cấu trúc đã được nhắc lại trong hoạt động kích hoạt kiến thức nền); sau đó khuyến khích học sinh nên lập dàn ý theo hình thức của sơ đồ khái quát (xem Hình 2).

Khi lập dàn ý dựa trên sơ đồ kiểu cấu trúc, học sinh sẽ luôn ý thức được việc trình bày các thông tin theo một trình tự phù hợp với kiểu cấu trúc. Việc này có ý nghĩa quan trọng, vừa đảm bảo cấu trúc của một văn bản thuyết minh, vừa giúp tiết kiệm thời gian suy nghĩ



Hình 2: Sơ đồ khái quát của các kiểu cấu trúc trong văn bản thuyết minh

về trình tự trình bày thông tin. Lập dàn ý theo hình thức này cũng tạo điều kiện thuận lợi cho bước viết bài, đặc biệt là việc tách đoạn. Nếu học sinh kết hợp nhiều kiểu cấu trúc trong một văn bản thuyết minh thì vẫn cần xác định một kiểu cấu trúc cơ bản, chi phối toàn bộ cách trình bày thông tin chính trong văn bản. Sau đó, tùy theo tính chất của từng nhóm thông tin, học sinh có thể phối hợp các kiểu cấu trúc khác.

2.4.4. Yêu cầu học sinh sử dụng từ ngữ liên kết/điều hướng thông tin phù hợp với kiểu cấu trúc

Mục đích của biện pháp này là giúp học sinh có ý thức dẫn dắt, giới thiệu thông tin trong khi viết bằng những từ ngữ liên kết/điều hướng thông tin thường được sử dụng cho một kiểu cấu trúc cụ thể. Những từ ngữ này có vai trò như là những tín hiệu giúp người đọc nhận ra các phần thông tin hay là những nội dung chính trong văn bản, giúp liên kết thông tin trong văn bản thành một hệ thống logic, có ý nghĩa thuyết phục (Một số từ ngữ thường dùng để liên kết/điều hướng thông tin trong mỗi kiểu cấu trúc đã được trình bày minh họa ở Bảng 1). Để thực hiện biện pháp này, giáo viên có thể cung cấp cho học sinh bảng liệt kê những từ ngữ liên kết/điều hướng thông tin thường được sử dụng cho từng kiểu cấu trúc; hoặc gợi nhắc về những từ ngữ này trước khi học sinh bắt đầu bước viết bài. Khi học sinh đã xác định/nhắc lại được một số từ ngữ thường xuất hiện trong kiểu cấu trúc đã lựa chọn, giáo viên lưu ý học sinh sử dụng những từ ngữ đó trong khi trình bày thông tin, đặc biệt là khi chuyển đoạn, chuyển ý trong đoạn.

3. Kết luận

Cấu trúc nội dung của văn bản là một yếu tố quan trọng mà người viết cần quan tâm trong quá trình viết một văn bản bất kỳ. Đối với văn bản thuyết minh, một kiểu văn bản đa dạng về cấu trúc và chủ yếu được xây dựng trên cơ sở của các thông tin khách quan thì người viết càng phải quan tâm hơn đến việc tổ chức các thông tin trong văn bản theo kiểu cấu trúc hợp lý. Đây chính là một trong những kỹ năng viết văn bản thuyết minh mà giáo viên cần lưu ý để rèn luyện cho học sinh trung học.

Những cách thức hướng dẫn học sinh tổ chức thông tin trong văn bản thuyết minh được giới thiệu ở trên là sự tác động vào các bước chuẩn bị trước khi viết, lập dàn ý và viết bài; được đề xuất dựa trên những căn cứ quan trọng là đối tượng thuyết minh và đặc điểm của từng kiểu cấu trúc văn bản thuyết minh; nhằm hỗ trợ học

sinh lựa chọn được kiểu cấu trúc phù hợp với đối tượng thuyết minh đồng thời đảm bảo kiểu cấu trúc đó được thể hiện một cách rõ ràng trong bài viết. Việc vận dụng linh hoạt những cách thức trên góp phần thực hiện mục đích dạy học sinh cách viết văn bản thuyết minh nói riêng cũng như các kiểu văn bản khác nói chung.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2004), *Ngữ văn 8, tập 1*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2006), *Ngữ văn 10, tập 1*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [3] Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên) - Phạm Minh Diệu - Nguyễn Thành Thi, (2007), *Làm văn*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (26/12/2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.
- [5] Ly Tran A Khuong, (2021), *Suggestions for teaching the structure of informational text for high school level in line with 2018 Language Arts and Literature Program*, Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science, 18(8), 1368-1381.
- [6] Montelongo, S., Herter, R. J., Ansaldo, R., & Hatter, N, (May 2010), *A Lesson Cycle for Teaching Expository Reading and Writing*. Journal of Adolescent & Adult Literacy, 53(8), p.656-666.
- [7] Moss, B, (5/2004), *Teaching Expository Text Structures through Informational Trade Book Retellings*, *The Reading Teacher*, 57, No.8, p.710-718.
- [8] Dymock, S., & Nicholson, T, (2010), *"High 5!" Strategies to Enhance Comprehension of Expository Text*, *The Reading Teacher*, 64(3), p.166-178.
- [9] Akhondi, M., Malayeri, F. A. & Samad, A. A., (2011), *How to Teach Expository Text Structure to Facilitate Reading Comprehension*, *The Reading Teacher*, 64, p.368-372.
- [10] Fountas, I.C., & Pinnell, G.S, (2012), *Genre study: Teaching with fiction and nonfiction books*. NH: Heinemann.
- [11] Smith, A. B., Busch, J. & Guo, Y, (2015), *Sharing Expository Texts with Preschool Children in Special Education*, <https://files.eric.ed.gov/fulltext/ED577025.pdf>.
- [12] Meyer, B. J. F., & Ray, M. N, (2011), *Structure strategy interventions: Increasing reading comprehension of expository text*, *International Electronic Journal of Elementary Education*, 4(1), 127-152.
- [13] Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) - Phan Huy Dũng - Nguyễn Thị Ngân Hoa (Đồng chủ biên) - Dương Tuấn Anh - Nguyễn Linh Chi - Đặng Lưu, (2022), *Ngữ văn 7, tập 2* (Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*), NXB Giáo dục Việt Nam, Long An.

INSTRUCTION FOR HIGH SCHOOL STUDENTS TO ORGANIZE INFORMATION IN EXPOSITORY TEXT

Le Thi Ngoc Chi

Email: chiltn@hcmue.edu.vn
Ho Chi Minh City University of Education
280 An Duong Vuong, Ward 4, District 5,
Ho Chi Minh City, Vietnam

ABSTRACT: *The article analyzes several suggested bases for how to guide high school students to organize information in writing expository texts. That is the concept of expository text in Literature in Vietnam General Education Curriculum, the types of structure of the expository text, and the relationship among objects, information, and the type of structure in a text. On such bases, the article presents several ways that teachers can guide students to organize information in an expository text to ensure an appropriate structure. Each method is described in terms of purpose, implementation, and necessary notes when applying. Instructing students specifically to organize information in the expository text is a practical activity for teachers in forming and developing students' competence to write expository texts. The proposed methods can contribute to the orientation and suggestions for teachers in designing teaching activities to write expository texts.*

KEYWORDS: *Informational text, informational text structure, expository text, teaching writing.*